

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HS-ST
Ngày 11 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Thanh Hùng;
2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ái.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Đỗ Ngọc Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 137/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh ngày 22/02/1984; nơi sinh: Huyện An Phú, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Du D (đã chết); anh, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ tư; có vợ tên Lê Thị Kim N, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/9/2020 cho đến nay.
Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Ngọc Thu T, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã MMT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Em Nguyễn Ngọc Kim N, sinh năm 2003; nơi cư trú: Ấp TĐ, xã MMT, huyện DT, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Thúy A, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp 9A2, xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- Bà Ngô Thị Thúy N, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp 9A2, xã VB, huyện VT, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lâm Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp TT, thị trấn LB, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Lê Văn X, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp ĐK, xã QT, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lê Tuấn A, sinh năm 1986; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 16/9/2020, Công an xã Khánh An tiến hành tuần tra đến bên sông thuộc phần đất của bà Nguyễn Thị C, ngụ tổ 1, ấp AK, xã KA, huyện AP phát hiện 04 đối tượng nữ gồm Nguyễn Ngọc Thu T, Nguyễn Ngọc Kim N, Ngô Thị Thúy A, Ngô Thị Thúy N mang theo nhiều hành lý có biểu hiện nghi vấn xuất cảnh, nhập cảnh trái phép nên mời về trụ sở Công an xã Khánh An kiểm tra, làm việc.

Qua làm việc, T, N, A, N khai nhận muốn sang Campuchia tìm việc làm nên T liên hệ để Nguyễn Thanh T chở T, N, A, N từ thành phố Châu Đốc đến xã Khánh An, huyện An Phú và tổ chức đưa sang Campuchia trái phép, tiền công 800USD/04 người. Cùng ngày, T đến Công an xã Khánh An đầu thú, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 67B1 – 284.24, 01 ĐTDĐ Iphone 6, 02 sim card điện thoại và 100USD.

Quá trình điều tra xác định:

Trong thời gian Nhà nước áp dụng nhiều biện pháp chặt chẽ ở khu vực biên giới để phòng, chống dịch Covid-19, T biết nhiều người có nhu cầu xuất, nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam và ngược lại nên đã câu kết với các đối tượng tên S, T1, Bầy G (ở Campuchia, không rõ nhân thân) tham gia đường dây tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép để thu lợi bất chính. Khi có khách nhập cảnh trái phép, thì các đối tượng trên thông báo thời gian, địa điểm để T rước khách từ Bến Đá thuộc khu vực biên giới xã Khánh An, huyện An Phú đưa về thành phố Châu Đốc, còn khách xuất cảnh thì các đối tượng tên

S, T1, Bảy G cung cấp số điện thoại của khách để T chủ động liên lạc, rước tại bến xe Châu Đốc đưa về khu vực biên giới xã Khánh An, rồi hướng dẫn khách đi xuống bến sông để các đối tượng đưa sang Campuchia.

Ngày 15/9/2020, Nguyễn Ngọc Thu T liên lạc với T đặt vấn đề đưa T, Nguyễn Ngọc Kim N, Ngô Thị Thúy A, Ngô Thị Thúy N sang Campuchia, T đồng ý. Để thực hiện, T điện thoại cho Thành thống nhất việc đưa khách sang Campuchia, hẹn địa điểm giao khách tại Bến Đá. Đồng thời, T điện thoại cho Nguyễn Văn X cùng đi đón nhóm của T nhưng không cho X biết việc T đưa nhóm của T xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Đến khuya cùng ngày, T, X đến bến xe Hùng Cường tại thành phố Châu Đốc đón T, N, A, N, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67B1-284.24 chở T, N; X điều khiển xe mô tô không nhớ biển kiểm soát chở A, N. Trên đường đi, T thỏa thuận tiền công đưa T, N, A, N xuất cảnh trái phép sang Campuchia trót lọt là 800 USD/4 người (trong đó: T, N mỗi người 150 USD; A, N mỗi người 250 USD) và yêu cầu T trả trước 100 USD. Khi đưa đến điểm hẹn, T kêu T, N, A, N đợi T1 đến đón, đưa sang Campuchia. T trả tiền công cho X 500.000 đồng. Lúc này, Công an xã Khánh An tuần tra, phát hiện mời về trụ sở Công an làm việc. Ngày 16/9/2020, Nguyễn Thanh T đến Công an xã Khánh An đầu thú. Ngày 25/9/2020, T bị khởi tố điều tra.

Ngoài ra, từ tháng 5/2020 đến tháng 7/2020, Nguyễn Thanh T còn tổ chức cho Nguyễn Ngọc Thu T, Nguyễn Ngọc Kim N, Nguyễn Thị B (mẹ của T) nhiều lần xuất cảnh, nhập cảnh trái phép, cụ thể:

- Lần thứ I: Khoảng tháng 5/2020, T đưa Nguyễn Ngọc Thu T xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thu lợi 100.000 đồng.

- Lần thứ II: Khoảng tháng 6/2020, T đưa Nguyễn Thị B (mẹ của T) xuất cảnh trái phép sang Campuchia, thu lợi 200.000 đồng. Sau đó đưa B nhập cảnh trái phép về Việt Nam, lần này T nảy sinh tình cảm với B nên không nhận tiền công.

- Lần thứ III: Khoảng tháng 7/2020, T đưa Nguyễn Ngọc Kim N xuất cảnh trái phép sang Campuchia, không nhận tiền công do N là cháu của B.

- Lần thứ IV: Cuối tháng 7/2020, T đưa Nguyễn Ngọc Thu T, Nguyễn Ngọc Kim N nhập cảnh trái phép về Việt Nam.

Vật chứng thu giữ:

- 100 (một trăm) USD của Nguyễn Thanh T giao nộp.
- 700 (bảy trăm) USD của Ngô Thị Thúy N giao nộp.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám bạc, số seri F1DPNHBLG5MC và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, IMEI: 357732100578258, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen số khung RLHJC3500Y006883, số máy JC35E0143287; 01 biển kiểm soát 67B1- 284.24.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú ban hành Quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Thanh T về hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”. Đến ngày 25/9/2020, Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh An Giang ban hành Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Thanh T về hành vi “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”.

Tại Bản Cáo trạng số 38/CT-VKSAG-P1 ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Nguyễn Thanh T không có ý kiến với nội dung Cáo trạng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên và mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày: Xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo tại phiên tòa.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm điều tra tội phạm; bị cáo đầu thú; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế theo quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 05 (năm) năm tù đến 06 (sáu) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 100 (một trăm) USD do đây là tiền do phạm tội mà có; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám bạc, số seri F1DPNHBLG5MC và 01 (một) điện thoại di động hiệu

Nokia, màu hồng, IMEI: 357732100578258, đã qua sử dụng do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen số khung RLHJC3500Y006883, số máy JC35E0143287; 01 biển kiểm soát 67B1- 284.24 do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Ngô Thị Thúy N số tiền 700 (bảy trăm) USD do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với Nguyễn Ngọc Thu T, Nguyễn Ngọc Kim N, Ngô Thị Thúy A, Ngô Thị Thúy N có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép qua biên giới là trái pháp luật. Nhưng xét thấy, hành vi xuất cảnh trái phép chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, N, A, N là có căn cứ nên đề nghị không xem xét.

Đối với Nguyễn Thị B có hành vi nhập cảnh trái phép, hiện đã bỏ địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với các đối tượng tên T1, Bảy G, S (không rõ họ, tên, địa chỉ) hiện đang sống ở Campuchia nên không thể tiến hành xác minh, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh An Giang tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn X làm nghề chạy xe honda chở khách, X không biết cũng không tham gia vào đường dây tổ chức đưa xuất cảnh sang Campuchia trái phép của Nguyễn Thanh T nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X là có căn cứ nên đề nghị không xem xét.

Đối với việc Nguyễn Thanh T khai nhận đã tổ chức cho những người sử dụng tài khoản Zalo “Lan Anh”, “Cười lên Suktay”, “Lệ Băng”, “Eman”, “Filler”, “Thiep Nguyễn” xuất cảnh trái phép. Cơ quan An ninh điều tra đã điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này. Do đó chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với T.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Ngọc Thu T, em Nguyễn Ngọc Kim N, bà Ngô Thị Thúy A, bà Ngô Thị Thúy N, ông Lê Văn H, ông Lâm Văn T, ông Lê Văn X và những người làm chứng ông Lê Tuấn A, ông Nguyễn Văn V cùng vắng mặt không rõ

lý do. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này. Xét việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Thanh T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, đồng thời cũng phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã tổ chức 03 lần, đưa 06 lượt người xuất cảnh trái phép và tổ chức 02 lần, đưa 03 lượt người nhập cảnh trái phép thu lợi bất chính với số tiền 100 (một trăm) USD và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền Việt Nam.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép là vi phạm pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Việt Nam có đường biên giới khá dài với Campuchia, việc đi lại, giao thương giữa người dân hai nước cũng rất lớn. Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, những người này khi trở về nước và không được quản lý

tốt có nguy cơ lây bệnh cho cộng đồng là rất cao. Vì vậy, việc nâng cao cảnh giác trước tình trạng nhập cảnh trái phép qua đường mòn, lối mở trên biên giới bộ kết hợp với công tác phòng, chống dịch được chú trọng, quan tâm ở tất cả các tình huống, hoàn cảnh cũng chỉ nhằm mục đích đem lại sự bình yên, an toàn trong cộng đồng, đất nước. Trong giai đoạn khó khăn, đầy thử thách này, tính tự giác trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước cần phải được thực hiện nghiêm, nhưng bị cáo chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân mà đi ngược lại với lợi ích chung của cộng đồng. Do đó, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý hành chính trong việc kiểm soát người xuất, nhập cảnh mà còn gây ảnh hưởng đến công tác phòng, chống dịch Covid-19 mà nhà nước và xã hội đang ra sức thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự. Bên cạnh đó, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực giúp đỡ cơ quan có trách nhiệm điều tra tội phạm; bị cáo đầu thú; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, bản thân không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Việc áp dụng hình phạt tù còn nhằm đảm bảo mục đích cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[8] Về hình phạt bổ sung:

Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

+ Số tiền 100 (một trăm) USD do đây là tiền do phạm tội mà có.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám bạc, số seri F1DPNHBLG5MC và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, IMEI: 357732100578258, đã qua sử dụng do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen biển kiểm soát 67B1- 284.24, số khung RLHJC3500Y006883, số máy JC35E0143287 (đã qua sử dụng); 01 (một) biển kiểm soát 67B1- 284.24 do đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Trả lại cho Ngô Thị Thúy N số tiền 700 (bảy trăm) USD do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Buộc bị cáo giao nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước do đây là tiền bị cáo có được liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[10] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Ngọc Thu T, Nguyễn Ngọc Kim N, Ngô Thị Thúy A, Ngô Thị Thúy N có hành vi xuất cảnh, nhập cảnh trái phép qua biên giới là trái pháp luật. Nhưng xét thấy, hành vi xuất cảnh trái phép chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan có thẩm quyền đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, N, A, N là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra trách nhiệm hình sự đối với T, N, A, N. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng nhắc nhở hành vi xuất cảnh trái phép của Nguyễn Ngọc Thu T, Nguyễn Ngọc Kim N, Ngô Thị Thúy A, Ngô Thị Thúy N, nếu tiếp tục có hành vi vi phạm và có đủ căn cứ thì sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn X làm nghề chạy xe honda chở khách, X không biết cũng không tham gia vào đường dây tổ chức đưa xuất cảnh sang Campuchia trái phép của Nguyễn Thanh T nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm Hình sự đối với X.

[11] Kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ các đối tượng tên T1, Bảy G, S (không rõ họ, tên, địa chỉ) hiện đang sống ở Campuchia để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị B có hành vi nhập cảnh trái phép, hiện đã bỏ địa phương, không rõ đi đâu nên kiến nghị Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[12] Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh, nhập cảnh trái phép”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 348; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam ngày 16/9/2020 (ngày mười sáu tháng chín năm hai nghìn không trăm hai mươi).

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước:

- Số tiền 100 (một trăm) USD.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám bạc, số seri F1DPNHBLG5MC và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu hồng, IMEI: 357732100578258.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Future Neo, màu đen biển kiểm soát 67B1- 284.24, số khung RLHJC3500Y006883, số máy JC35E0143287 (đã qua sử dụng); 01 (một) biển kiểm soát 67B1- 284.24.

Trả lại cho Ngô Thị Thúy N số tiền 700 (bảy trăm) USD.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T giao nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện An Phú (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh An Giang (01);
- Nhà tạm giữ - CA huyện An Phú (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (7);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn

